

Bản án số: **91/2020/HS-ST**

Ngày: 25-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lưu Ly**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Trần Thị Kim Tân**

2. Ông **Trần Văn Xuân**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Hồ Thị Sương** - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:**  
Bà **Võ Thị Thúy** - Kiểm sát viên.

Vào ngày **25** tháng **6** năm **2020**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 176/2019/TLST - HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/HSST - QĐ ngày 09/4/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2020/HSST - QĐ ngày 08/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2020/HSST - QĐ ngày 08/6/2020 đối với bị cáo:

**1. Trần Thị A**, sinh năm: 1992, tại Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Th, xã X, huyện XL, tỉnh ĐN; Nơi cư trú: ấp Th, xã X, huyện XL, tỉnh ĐN; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Đăng Q, sinh năm: 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; Chồng: anh Nguyễn Hoàng Thanh, sinh năm: 1993; Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 28/8/2019 đến ngày 26/9/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giam.

**2. Mai Xuân L**, sinh năm: 1987, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã Xg, huyện XL, tỉnh ĐN; Nơi cư trú: ấp T, xã Xg, huyện XL, tỉnh ĐN; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Mai Xuân H, sinh năm: 1940 và bà Đặng Thị N, sinh năm: 1943; Vợ: chị Nguyễn Ngọc Thảo V, sinh năm: 1987; Con: Có 01 người con, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

**3. Lưu Ngọc S**, sinh năm: 1956, tại Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 7, thị trấn G, huyện XL, tỉnh ĐN; Nơi cư trú: Khu 7, thị trấn G, huyện XL, tỉnh ĐN; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lưu Ngọc Khuê, sinh năm: 1924 và bà Nguyễn Thị Mùi (Đã chết); Vợ: bà Nguyễn Thị Vân, sinh năm: 1957; Con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất, sinh năm 1983; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại

**4. Hà Văn Hòa**, sinh năm: 1985, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Phương Vỹ, xã S, huyện X, tỉnh ĐN; Nơi cư trú: ấp Phương Vỹ, xã Suối Cao, huyện X, tỉnh ĐN; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Hà Văn H, sinh năm: 1958 và Nguyễn Thị H, sinh năm: 1960; Vợ: chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm: 1985; Con: có 01 người con, sinh năm: 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại

**5. Lê Trọng Thành**, sinh năm: 1990, tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp G, xã X, huyện X, tỉnh ĐN; Nơi cư trú: ấp Gia Hòa, xã Xuân Trường, huyện X, tỉnh ĐN; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lê Trọng T, sinh năm: 1964 và Cao Thị M, sinh năm: 1971; Vợ: chị Lâm Thị T, sinh năm: 1992; Con: có 02 người con, lớn nhất, sinh năm: 2016, nhỏ nhất, sinh năm: 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại

**6. Ngô Thanh H**(Tên gọi khác: **Khánh**), sinh năm: 1967, tại Lâm Đồng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp S, xã X, huyện X, tỉnh ĐN; Nơi cư trú: ấp Trung Sơn, xã Xuân Trường, huyện X, tỉnh ĐN; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Ngô B (Liệt sĩ) và Huỳnh Thị D, sinh năm: 1932; Vợ: chị Đoàn Thị T, sinh năm: 1968; Con: có 02 người con, lớn nhất, sinh năm: 1992, nhỏ nhất, sinh năm: 1996; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại

**7. Nguyễn Thành T**, sinh năm: 1994, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh ĐN; Nơi cư trú: ấp Trung Sơn, xã Xuân Trường, huyện X, tỉnh ĐN; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Nguyễn Thành T, sinh năm: 1955 và Nguyễn Thị T, sinh năm: 1957; Vợ: chị Trần Thị Ngọc L, sinh năm: 1998; Con: có 01 người con, sinh năm: 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại

*(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

**\* Bị hại: Công Ty TNHH TM và SX TXH**

Địa chỉ: ấp 5, xã Xuân Hưng, huyện X, tỉnh ĐN

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông **Hà Thế C**, sinh năm: 1955 (Có mặt)

Địa chỉ: 133 Chánh Hưng, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

*(Giấy ủy quyền ngày 20/5/2019)*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khu du lịch cáp treo núi Chứa Chan được thành lập từ ngày 24/01/2016, do Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ TXH đầu tư kinh doanh và quản lý thuộc ấp Trung Sơn, xã Xuân Trường, huyện X, tỉnh ĐN. Quá trình hoạt động, Công ty có hợp đồng thuê nhân viên bán vé cáp treo và nhân viên bảo vệ - soát vé cáp treo tại các khu ga (ga đi, ga đến) cáp treo. Theo quy định của Ban quản lý Khu du lịch cáp treo núi Chứa Chan về quy trình làm việc của bảo vệ kiểm soát vé cáp treo thì nhân viên bảo vệ - soát vé cáp treo có nhiệm vụ hướng dẫn kiểm soát vé cáp treo của hành khách, nếu vé cáp treo đúng quy định gồm 02 phần dính liền nhau (phần liên 2 ghi thông tin vé cáp treo, mệnh giá, số seri; phần liên 3 kiểm soát chiều lên hoặc chiều xuống nếu vé 2 chiều thể hiện chiều lên và chiều xuống). Riêng vé 01 chiều lên thì bảo vệ soát vé (tại ga đi) phải xé liên 03 (liên kiểm soát chiều lên) và đưa lại liên 02 cho khách. Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý số lượng vé cáp treo bán ra không ghi ngày của Ban quản lý nên nhân viên bảo vệ soát vé là Mai Xuân L, Lưu Ngọc S, Hà Văn Hòa, Lê Trọng Thành, Ngô Thanh Hùng, Nguyễn Thành T đã bàn bạc cấu kết với nhân viên ở quầy bán vé tại ga đi Trần Thị A để lén lút giữ lại một số vé cáp treo chiều lên đã qua sử dụng để tiếp tục bán quay vòng cho hành khách để chiếm đoạt tiền bán vé cáp treo của Công ty, bằng cách: ở giai đoạn kiểm soát vé của khách tại ga đi các nhân viên bảo vệ theo từng ca lợi dụng khi hành khách đông đã lén lút không xé liên 3 để giao lại liên 2 cho khách nhằm giữ lại nguyên các liên vé cáp treo và giao cho nhân viên bán vé tiếp tục bán lại cho khách nhằm thu lợi, số tiền bán lại vé cáp treo các đối tượng đã thỏa thuận chia nhau tiêu xài cá nhân, gây thất thoát về lợi nhuận của Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ TXH.

Từ tháng 3/2019 đến tháng 4/2019, Trần Thị A, Mai Xuân L, Lưu Ngọc S, Hà Văn Hòa, Lê Trọng Thành, Ngô Thanh H và Nguyễn Thành T đã chiếm đoạt vé của Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ TXH, cụ thể như sau:

Tại ca trực của nhân viên bảo vệ kiểm soát vé gồm Mai Xuân L, Lê Trọng Thành, Ngô Thanh H và nhân viên bán vé Trần Thị A đã bàn bạc thỏa thuận việc giữ lại vé cáp treo và bán lại cho hành khách để hưởng lợi:

Mai Xuân L đã bàn bạc với Ngô Thanh H trong thời gian từ ngày 17/03/2019 đến ngày 01/4/2019 đã lén lút giữ lại 48 vé cáp treo người lớn mệnh giá 110.000 đồng/vé giao cho Trần Thị A bán lại với số tiền 5.280.000 đồng. Số tiền bán được Hùng, Lợi và Ánh chia đều tiêu xài cá nhân.

Lê Trọng Thành đã bàn bạc với Mai Xuân L trong thời gian từ ngày 07/03/2019 đến ngày 30/3/2019 đã lén lút giữ lại 147 vé cáp treo người lớn mệnh giá 110.000 đồng/vé và 01 vé cáp treo trẻ em mệnh giá 60.000 đồng/vé giao cho Trần Thị A bán lại với số tiền 16.230.000 đồng. Số tiền bán được Thành, Lợi và Ánh chia đều tiêu xài cá nhân. Ngoài ra, Thành một mình lén lút giữ lại 05 vé cáp treo người lớn mệnh giá 110.000 đồng/vé giao cho Trần Thị A bán lại và Thành thu lợi toàn bộ số tiền 550.000 đồng.

Tại ca trực của nhân viên bảo vệ kiểm soát vé gồm Hà Văn Hòa, Lưu Ngọc S và nhân viên bán vé Trần Thị A đã bàn bạc thỏa thuận việc giữ lại vé cáp treo và bán lại cho hành khách để hưởng lợi. Hà Văn Hòa đã bàn bạc với Lưu Ngọc S

trong thời gian từ ngày 16/03/2019 đến ngày 06/4/2019 đã lên lút giữ lại 287 vé cáp treo người lớn mệnh giá 110.000 đồng/vé và 13 vé cáp treo trẻ em mệnh giá 60.000 đồng/vé giao cho Trần Thị A bán lại với số tiền 32.350.000 đồng. Số tiền bán được Hòa, Sơn và Ánh chia đều tiêu xài cá nhân.

Ngoài ra, Mai Xuân L đã bàn bạc với Lưu Ngọc S trong thời gian tháng 03/2019 đã lên lút giữ lại 15 vé cáp treo người lớn mệnh giá 110.000 đồng/vé giao cho Trần Thị A bán lại với số tiền 1.650.000 đồng. Số tiền bán được Lợi, Sơn và Ánh chia đều tiêu xài cá nhân.

Riêng đối với Nguyễn Thành T vào các ngày 16/3, 27/3 và ngày 30/3/2019 đã lên lút giữ lại 25 vé cáp treo người lớn mệnh giá 110.000 đồng/vé và bán lại cho 01 thanh niên không rõ lai lịch với tổng số tiền 2.750.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Như vậy, tổng số vé các bị cáo trên đã chiếm đoạt là 541 vé cáp treo chiều lên (527 vé cáp treo người lớn và 14 vé cáp treo trẻ em) đã qua sử dụng, tiếp tục bán quay vòng cho hành khách để chiếm đoạt tổng số tiền 58.810.000 đồng bán vé cáp treo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ TXH tại Khu du lịch cáp treo núi Chứa Chan. Trong đó: Tổng trị giá tài sản mà Trần Thị A chiếm đoạt là 56.060.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà Lưu Ngọc S chiếm đoạt là 34.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà Mai Xuân L chiếm đoạt là 23.160.000 đồng. Trị giá tài sản mà Hà Văn Hòa chiếm đoạt là 32.350.000 đồng. Trị giá tài sản mà Lê Trọng Thành chiếm đoạt là 16.780.000 đồng. Trị giá tài sản mà Ngô Thanh H chiếm đoạt là 5.280.000 đồng. Trị giá tài sản mà Nguyễn Thành T chiếm đoạt là 2.750.000 đồng.

\* Trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường về mặt dân sự với tổng số tiền 60.220.000 đồng. Đại diện hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ TXH là ông Hà Thế C đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu gì về mặt dân sự.

Bản cáo trạng số 144/CT-VKS-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Trần Thị A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Mai Xuân L, Lưu Ngọc S, Hà Văn Hòa, Lê Trọng Thành, Ngô Thành Hùng và Nguyễn Thành T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo Mai Xuân L, Lưu Ngọc S, Hà Văn Hòa, Lê Trọng Thành, Ngô Thanh H và Nguyễn Thành T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Ngô Thanh H là con liệt sĩ. Ngoài ra, các bị cáo Mai Xuân L, Hà Văn Hòa, Lê Trọng Thành và Nguyễn Thành T có con còn nhỏ; Các bị cáo là lao động chính trong gia đình; Bị cáo Trần Thị A, Hà Văn Hòa Lưu Ngọc S có gia đình có công với cách mạng; Bị cáo Lê Trọng Thành có thời gian công tác nghĩa vụ trong lực lượng Công an nhân dân. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần

Thị A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. xử phạt bị cáo Mai Xuân L từ 08 tháng đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Ngọc S từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn Hòa từ 10 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Trọng Thành từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự b, i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Thành Hùng từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi.

Ý kiến của Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Hà Thế C trình bày: Ông thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố các bị cáo. Ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ông không yêu cầu bồi thường thêm về phần dân sự.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:** Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:** Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội hành vi phạm tội của mình như sau: Trần Thị A, Mai Xuân L,

Lưu Ngọc S, Hà Văn Hòa, Lê Trọng Thành, Ngô Thanh H và Nguyễn Thành T là nhân viên của Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ TXH thuộc Khu du lịch cáp treo núi Chứa Chan tại ấp Trung Sơn, xã Xuân Trường, huyện X, tỉnh ĐN. Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý soát vé của Công ty, từ tháng 3/2019 đến tháng 4/2019, các bị cáo đã giữ lại vé bán ra rồi xoay vòng bán lại cho khách du lịch nhằm chiếm đoạt tài sản của Công ty chia nhau tiêu xài. Tổng số vé các bị cáo đã chiếm đoạt là 541 vé cáp treo chiều lên (527 vé cáp treo người lớn và 14 vé cáp treo trẻ em) đã qua sử dụng, tiếp tục bán quay vòng cho hành khách để chiếm đoạt tổng số tiền 58.810.000 đồng. Trong đó: Bị cáo Ánh câu kết với các bị cáo Sơn, bị cáo Lợi, bị cáo Hòa, bị cáo Thành, bị cáo Hùng chiếm đoạt là 56.060.000 đồng trong đó bị cáo Ánh hưởng lợi số tiền 18.503.000 đồng; Bị cáo Lợi câu kết bị cáo Thành, bị cáo Ánh, bị cáo Hùng chiếm đoạt số tiền 23.160.000 đồng, hưởng lợi số tiền 7.720.000 đồng. Bị cáo Sơn câu kết bị cáo Ánh, bị cáo Hòa, bị cáo Lợi chiếm đoạt là 34.000.000 đồng, hưởng lợi số tiền 11.333.000; Bị cáo Hòa câu kết bị cáo Ánh, bị cáo Sơn chiếm đoạt 32.350.000 đồng hưởng lợi số tiền 10.783.000 đồng; Bị cáo Thành câu kết bị cáo Ánh, bị cáo Lợi 16.780.000 đồng, hưởng lợi số tiền 5.960.000 đồng; Bị cáo Hùng câu kết với bị cáo bị cáo Lợi, bị cáo Ánh chiếm đoạt số tiền 5.280.000 đồng, hưởng lợi số tiền 1.760.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Thành T chiếm đoạt là 2.750.000 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trần Thị A đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Bị cáo Mai Xuân L, Lưu Ngọc S, Hà Văn Hòa, Lê Trọng Thành, Ngô Văn Hùng và Nguyễn Thành T đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

### **[3] Về tính chất vai trò hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, quá trình thực hiện các bị cáo cùng nhau bàn bạc thỏa thuận từ trước. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt mức hình phạt nghiêm tương xứng với từng hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có tình tiết tăng nặng nào

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo Mai Xuân L, Lưu Ngọc S, Hà Văn Hòa, Lê Trọng Thành, Ngô Văn Hùng và Nguyễn Thành T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo và Ngô Thanh H là con liệt sĩ; Các bị cáo là lao động chính trong gia đình; Bị cáo Trần Thị A, Hà Văn Hòa, Lưu Ngọc S gia đình có công với cách mạng; Bị cáo Lê Trọng Thành có thời gian công tác nghĩa vụ trong lực lượng Công an nhân dân.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo và học tập dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú trong thời gian thử thách là đủ nghiêm.

**[5] Về trách nhiệm dân sự:** Ông Hà Thế C là người đại diện được ủy quyền của bị hại không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên không xem xét.

**[8] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa:** phù với các nhận định trên hợp nên chấp nhận

**[9] Về án phí:** Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Thị A, Mai Xuân L, Lưu Ngọc S, Hà Văn Hòa, Lê Trọng Thành, Ngô Thanh H và Nguyễn Thành T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thị A: 02(Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **05 (Năm)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị A cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Thọ, huyện X, tỉnh ĐN, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Lưu Ngọc S: 01 (Một)** năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **02 (Hai)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lưu Ngọc S cho Ủy ban nhân dân thị trấn Gia Ray, huyện X, tỉnh ĐN, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Hà Văn Hòa: 01 (Một)** năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **02 (Hai)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Văn Hòa cho Ủy ban nhân dân xã Suối Cao, huyện X, tỉnh ĐN, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Mai Xuân L: 10 (Mười)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **01 (Một)** năm **08(Tám)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Mai Xuân L cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Trường, huyện X, tỉnh ĐN, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Lê Trọng Thành: 08 (Tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **01(Một)** năm **04 (Bốn)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Lê Trọng Thành cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Trường, huyện X, tỉnh ĐN, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Thanh Hùng: 06 (Sáu)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **01(Một)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Thanh Hcho Ủy ban nhân dân xã Xuân Trường, huyện X, tỉnh ĐN, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thành T: 06 (Sáu)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **01(Một)** năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thành T cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Trường, huyện X, tỉnh ĐN, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường



vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Thị A, Mai Xuân L, Lưu Ngọc S, Hà Văn Hòa, Lê Trọng Thành, Ngô Thanh H và Nguyễn Thành T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Ly**